

Số: 164 /QĐ-STNMT

Bình Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Chung cư An Phú, diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người,  
846 căn hộ tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của  
Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản An Phú Land

**GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và hoàn thành phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án nằm ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;*

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chung cư An Phú, diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người, 846 căn hộ tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương của Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản An Phú Land tại Tờ trình số 408 /TTr-CCBVMT ngày 17 tháng 02 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chung cư An Phú, diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người, 846 căn hộ tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 06/CVMT ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản An Phú Land;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường;

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Chung cư An Phú, diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người, 846 căn hộ tại phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản An Phú Land (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Chi cục Bảo vệ môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *ng*

**Nơi nhận:**

- Chủ dự án;
- Bộ TNMT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây Dựng;
- UBND thành phố Thuận An;
- UNND phường An Phú;
- Lưu: VT, CCBVMT, Ảnh8.



**Ngô Quang Sự**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN CHUNG CƯ AN PHÚ, DIỆN TÍCH 8.511 M<sup>2</sup>, QUY MÔ DÂN SỐ 1.909**  
**NGƯỜI, 846 CĂN HỘ TẠI PHƯỜNG AN PHÚ, THÀNH PHỐ THUẬN AN,**  
**TỈNH BÌNH DƯƠNG CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN**  
**AN PHÚ LAND**

(Kèm theo Quyết định số 164 /QĐ-STNMT ngày 19 tháng 02 năm 2021  
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

**1. Thông tin về dự án**

1.1. Tên dự án: Chung cư An Phú, diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người, 846 căn hộ.

1.2 Chủ đầu tư: Công ty TNHH Đầu Tư Bất Động Sản An Phú Land.

1.3. Địa điểm, địa chỉ: Phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương .

1.4. Phạm vi, quy mô, công suất: diện tích 8.511 m<sup>2</sup>, quy mô dân số 1.909 người, 846 căn hộ, 22 tầng (01 khối tháp, 01 tầng hầm, 22 tầng nổi).

1.5. Tính chất của dự án: Chung cư cao tầng được đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh, đồng bộ và xây dựng để bán cho người dân có nhu cầu.

1.6. Các hạng mục công trình chính của dự án:

- Chung cư cao tầng: 3.170,5 m<sup>2</sup> (01 khối tháp, 01 tầng hầm, 22 tầng nổi).
- Công viên cây xanh: 1.664 m<sup>2</sup>
- Đường giao thông nội bộ: 3.316,9 m<sup>2</sup>
- Đất kỹ thuật: 170,6 m<sup>2</sup>
- Hành lang an toàn đường bộ: 189 m<sup>2</sup>

1.7. Các hạng mục công trình phụ trợ: cấp điện, cấp nước, thoát nước, thông tin liên lạc....

**2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án**

2.1. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn thi công

- Bụi, khí thải (CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>) và tiếng ồn phát sinh từ hoạt động đào đất, chuẩn bị mặt bằng, vận chuyển vật liệu xây dựng, thi công đào đắp và xây lắp hạ tầng kỹ thuật, công trình, hàn cắt kim loại, hoạt động chà nhám, sơn tường, trải nhựa đường.

- Nước thải từ quá trình xây dựng gồm: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng 11,3 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải từ vệ sinh máy móc, thiết bị, rửa dụng cụ thi công, rửa xe 5 m<sup>3</sup>/ngày.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân 65 kg/ngày; khối lượng đất đào từ tầng hầm khoảng 26.120 tấn; phế thải vật liệu xây dựng 712,5 tấn trên tổng thời



gian thi công dự án; chất thải nguy hại khoảng 5.222 kg trên tổng thời gian thi công dự án.

## 2.2. Các tác động môi trường chính trong giai đoạn hoạt động

### a. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ các căn hộ, khu nhà trẻ; thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, vi sinh vật với lưu lượng khoảng 449,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Nước thải phát sinh từ việc vệ sinh nhà chứa rác; thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, vi sinh vật gây bệnh với lưu lượng khoảng 1,8 m<sup>3</sup>/lần (định kỳ vệ sinh 1 lần/ngày).

### b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông của khu chung cư, từ hoạt động của hầm giữ xe, từ quá trình đun nấu và máy phát điện dự phòng; thành phần ô nhiễm chủ yếu là NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, VOC.

- Mùi phát sinh từ hệ thống thoát nước thải và các vị trí tập trung chất thải rắn chờ vận chuyển đi xử lý thành phần ô nhiễm chủ yếu là NH<sub>3</sub>, H<sub>2</sub>S, Mercaptan,....

### c. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các căn hộ, khu nhà trẻ, khách vắng lai, rác đường phố phát sinh với khối lượng khoảng 3.116 kg/ngày.

### d. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chủ yếu là bóng đèn thải, pin ắc quy chì thải, giẻ lau thải, các thiết bị linh kiện điện tử hư,... với tổng khối lượng phát sinh khoảng 13 kg/ngày.

## 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 3.1 Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng và thi công xây dựng dự án

#### a. Đối với bụi, khí thải:

- Thực hiện các giải pháp thi công công trình tuân thủ đúng thiết kế, giấy phép xây dựng và các quy định khác của ngành xây dựng. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng. Bố trí hàng rào bao quanh toàn bộ khu vực xây dựng với độ cao 3m để cách ly công trường xây dựng với khu vực lân cận. Sử dụng tấm lưới bao quanh tòa nhà xây dựng để đảm bảo an toàn, chống vữa hoặc vật liệu, bụi rơi trực tiếp vào các công trình và người dân sinh sống lân cận.

- Thực hiện các biện pháp kỹ thuật và quản lý giảm thiểu phát tán bụi trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển, kiểm tra giám sát, vệ sinh các phương

tiện giao thông ra vào công trường, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, dân cư gần khu vực dự án. Xây dựng kế hoạch, thời gian thi công hợp lý, không tiến hành thi công vào ban đêm.

- Tất cả các thiết bị thi công, vận chuyển vật liệu phải được che chắn kín khí, rửa sạch gầm và bánh xe. Định kỳ kiểm tra kỹ thuật, bảo dưỡng theo đúng quy định, đảm bảo các thông số về khí thải, độ ồn, rung đạt quy định của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.

- Biện pháp thi công cọc: sử dụng biện pháp thi công cọc nhồi, móng cọc khoan nhồi bê tông cốt thép D800 để hạn chế tối đa ô nhiễm tiếng ồn và chấn động đến các công trình lân cận.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT).

#### b. Đối với nước thải

- Nước thải phát sinh hoạt công nhân xây dựng → 04 Nhà vệ sinh lưu động → Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (bao gồm nước thải rửa xe, nước thải rửa thiết bị máy móc) → Bể lắng cát (dung tích 2 m<sup>3</sup>, kích thước 2m x 1m x 1m) → Tưới đường → Hệ thống thoát nước khu vực đường Lê Thị Trung.

#### c. Đối với chất thải rắn thông thường

- Chất thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân → Thùng chứa 120 lít (2 thùng) tại công trình → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý đúng quy định, định kỳ 01 lần/ngày.

- Phế liệu từ quá trình xây dựng (sắt, thép, giấy, bao bì,...) → Lưu giữ và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

- Đất từ quá trình đào tầng hầm → San lấp tại chỗ hoặc xin phép cơ quan có thẩm quyền chuyển giao cho các đơn vị có nhu cầu để san lấp mặt bằng.

- Chất thải rắn, bùn thải từ nhà vệ sinh lưu động phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

#### d. Đối với chất thải nguy hại

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 06 m<sup>2</sup> tại tầng hầm → Chuyển giao cho đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

X.H  
S  
NGU  
ÒI TI  
GIN

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

### 3.2. Giai đoạn dự án đi vào vận hành

#### a. Về thu gom và xử lý nước thải

Nước thải từ bể xí, âu tiêu + Nước thải từ hoạt động nấu ăn (sau khi qua thiết bị tách rác, tách mỡ tại mỗi căn hộ) + Nước thải từ trường học (sau khi thu gom về Bể chứa nước thải 1 đặt tại tầng hầm 1; dung tích 21 m<sup>3</sup>, 3,5m x 2m x 3m; sử dụng 02 bơm, bơm theo tuyến ống D300, L= 150 m, công suất mỗi bơm 7 m<sup>3</sup>/h) + Nước vệ sinh nhà chứa rác → Bể chứa nước thải 2 đặt dưới đường nội bộ số 1 phía Đông Bắc dự án (dung tích 510 m<sup>3</sup>, 31,4m x 7,9m x 2,05m, sử dụng 02 bơm, công suất mỗi bơm 45 m<sup>3</sup>/h) → Hệ thống thu gom nước thải đô thị trên đường Lê Thị Trung → Nhà máy xử lý nước thải khu vực Dĩ An, Thuận An, Tân Uyên.

#### b. Về phương án thoát nước mưa:

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa của dự án được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát thải.

- Nước mưa của dự án → Hệ thống cống thu gom nước mưa nội bộ (cống BTCT D600, L= 464 m) → Đầu nối vào tuyến cống D1000 thoát nước mưa trên đường Lê Thị Trung.

- Công ty TNHH Đầu tư bất động sản An Phú Land được Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An chấp thuận đầu nối giao thông, thoát nước mưa tại văn bản số 2611/UBND-KT ngày 24 tháng 08 năm 2020.

#### c. Về xử lý bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

- Thực hiện các giải pháp thi công công trình tuân thủ đúng thiết kế, giấy phép xây dựng và các quy định khác của ngành xây dựng. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Toàn bộ đường giao thông nội bộ, khuôn viên của khu nhà ở sẽ được trải nhựa, đổ bê tông để giảm thiểu việc lôi cuốn bụi từ mặt đất.

- Trồng cây xanh dọc các tuyến đường nội bộ, khu công viên, khuôn viên của dự án.

- Đặt máy phát điện trong phòng cách âm tại tầng hầm của dự án, bố trí ống khói máy phát điện có đường kính D500 kèm cách nhiệt, chiều cao ống khói 7m thông tầng hầm lên tầng 1 → Thoát ra ngoài môi trường.

- Hệ thống thông gió tầng hầm và khu vực bãi giữ xe, phòng kỹ thuật, phòng máy và hành lang nội bộ công trình.

- Xây dựng nội quy quy định cụ thể tốc độ các phương tiện ra vào khu căn hộ. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật, kiểm tra giám sát các phương tiện giao thông ra vào khu căn hộ, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng, dân cư gần khu vực dự án.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh (QCVN 05:2013/BTNMT), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT).

d. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Rác thải từ các tầng → Thùng chứa rác kín tại phòng chứa rác diện tích 4 m<sup>2</sup> của mỗi tầng → Cuối ngày, nhân viên thu gom vận chuyển bằng thang máy kỹ thuật đến khu vực tập kết rác tập trung diện tích 20 m<sup>2</sup> bố trí phía Tây dự án.

- Hợp đồng với đơn vị thu gom rác của địa phương để thu gom với tần suất 01 lần/ngày.

- Chất thải rắn phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo hướng dẫn tại Văn bản số 4074/HD-STNMT ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

đ. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại từ các tầng → Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 8m<sup>2</sup> bố trí phía Tây dự án (bố trí nhà chứa riêng, độ cao nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, sàn bảo đảm kín khí; không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, chịu ăn mòn, không có khả năng phản ứng hóa học với chất thải nguy hại, tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy; có mái che kín nắng, trang bị bình bột chữa cháy và vật liệu thấm hút trong nhà chứa rác, có dán các bảng phân khu vực, trang bị các thùng chứa riêng cho từng loại chất thải).

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 06 tháng/lần thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.

e. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

- Lắp đặt các đoạn giảm tốc trên đường ống thu gom tránh lượng nước đổ dồn đột biến. Lắp đặt các nút thông tắc để phòng sự cố nghẹt đường ống.
- Đường ống cấp, thoát nước phải có đường cách ly an toàn, có ống thông hơi.
- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn. Tiến hành nạo vét hệ thống công rãnh định kỳ.
- Thường xuyên nạo vét, kiểm tra hệ thống thu gom và hố ga trung chuyển nước thải định kỳ 06 tháng/lần. Kiểm tra thường xuyên các hố ga đầu nối nước thải, ngăn ngừa rác thải thoát xuống đường ống nước thải.
- Đảm bảo không có bất kỳ công trình xây dựng trên đường ống dẫn nước.
- Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, hút hầm cầu, hút bùn định kỳ và mang đi xử lý đúng quy định.
- Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp phòng chống sự cố hỏa hoạn, sự cố cháy nổ, vệ sinh, an toàn lao động và các biện pháp phòng chống sự cố ô nhiễm.
- Khi có sự cố cháy nổ, tiến hành thông báo cho người dân, ngắt nguồn điện toàn bộ chung cư và nhanh chóng khắc phục sự cố sau khi dập tắt được đám cháy nổ.
- Ban hành các quy định chung khi sử dụng hồ bơi và bố trí bộ phận giám sát, kiểm tra thường xuyên hoạt động của hồ bơi.
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì thang máy.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính**

- Công trình thu gom, thoát nước thải sinh hoạt.
- Công trình thoát nước mưa.
- Các công trình thu gom, lưu giữ chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:**

##### **5.1. Trong giai đoạn thi công**

##### **a. Giám sát không khí xung quanh:**

- Vị trí giám sát: 02 điểm (01 điểm tại cổng ra vào dự án và 01 điểm bên ngoài công trường trên đường Lê Thị Trung).
- Thông số giám sát: Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.
- Tần suất: 03 tháng/lần.

##### **b. Giám sát nước thải xây dựng**



- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, TSS, dầu mỡ khoáng.
- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau bể tách dầu mỡ.
- Tần suất giám sát: 03 tháng /lần;
- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1.

c. Giám sát quá trình sụt lún, sạt lở như sau:

- Vị trí giám sát: các công trình tiếp giáp với khu đất dự án
- Tần suất giám sát: hàng ngày (trước thi công và trong suốt quá trình thi công, trong quá trình vận hành sử dụng tòa nhà đến hết kỳ bảo hành của nhà thầu).

d. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, nhà chứa chất thải nguy hại

- Thông số giám sát: thành phần và khối lượng.

5.2. Trong giai đoạn vận hành thương mại

a. Không khí tại tầng hầm

- Vị trí: tại 01 tầng hầm của Chung cư
- Thông số: CO
- Tần suất giám sát: giám sát liên tục, tự động bằng thiết bị cảm biến khí CO.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT.

b. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, nhà chứa chất thải nguy hại.
- Thông số giám sát: thành phần và khối lượng.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thông kê, lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường và gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện các yêu cầu theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Chung cư An Phú (bao gồm: thẩm định phê duyệt phòng cháy chữa cháy trước khi triển khai dự án; trước khi đấu nối các công trình hạ tầng kỹ thuật về giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc..., phải được các cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận đấu nối theo quy định, ...).

- Bố trí quỹ đất tạo khoảng cách ly phù hợp, trồng cây xanh cách ly để giảm thiểu các tác động từ hoạt động sản xuất của các Công ty tiếp giáp với khu chung cư.

